

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 124 /2025/HNGĐ-ST

Ngày: 27 / 6 /2025

V/v: Tranh chấp “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Nhơn**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Cao Văn Vạn**

Bà **Lê Thị Vân**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Trần Hồng Nhung**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 278/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2025, các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Huỳnh Tịnh T**, sinh năm 1981. Địa chỉ: ấp 17, xã LT, huyện CL, tỉnh Tiền Giang (Có mặt).

- *Bị đơn:* Chị **Phan Ngọc Th**, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp TS, xã NH, huyện CL, tỉnh Tiền Giang (Vắng mặt-có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 21/5/2025 và tại phiên tòa nguyên đơn anh Huỳnh Tịnh T trình bày:*

Về hôn nhân: Anh và chị Phan Ngọc Th kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn ngày 26/7/2017 tại UBND xã LT, huyện CL, tỉnh Tiền Giang. Trong quá trình

chung sống, anh và chị Th phát sinh nhiều mâu thuẫn mà không thể giải quyết được. Đến tháng 4 năm 2022 chị Th dẫn theo con gái lên thành phố Hồ Chí Minh sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa, nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Th.

Về con chung: Anh và chị Th có 01 con chung tên Huỳnh Nhã U, sinh ngày 16/10/2017. Hiện nay cháu U sống với chị Th. Khi ly hôn anh đồng ý giao cháu U cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

** Tại bản tự khai ngày 09/6/2025 bị đơn chị Phan Ngọc Th trình bày:*

Về hôn nhân: Do vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nên chị đồng ý ly hôn với anh Huỳnh Tịnh T

Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Nhã U, sinh ngày 16/10/2017. Hiện nay cháu U sống với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu U, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Phan Ngọc Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Phan Ngọc Th.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn”.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện anh Huỳnh Tịnh T, xét thấy:

[3.1] Về hôn nhân: Anh Huỳnh Tịnh T và chị Phan Ngọc Th kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn ngày 26/7/2017 tại UBND xã LT, huyện CL, tỉnh Tiền Giang nên được công nhận là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo anh T, chị Th trình bày trong quá trình chung sống anh, chị phát sinh nhiều mâu thuẫn mà không thể giải quyết được và đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay.

Nay anh T yêu cầu ly hôn với chị Th, chị Th đồng ý ly hôn với anh T. Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh T được ly hôn với chị Th là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3.2] Về con chung: Anh T và chị Th con 01 con chung tên Huỳnh Nhã U, sinh ngày 16/10/2017. Hiện cháu U đang sống với chị Th. Khi ly hôn anh T đồng ý giao cháu U cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu U. Cháu U đã trên 07 tuổi, cháu U có nguyện vọng được tiếp tục sống với chị Th, Hội đồng xét xử giao cháu U cho chị Th được tiếp tục nuôi dưỡng.

[3.3] Về cấp dưỡng: Không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.4] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.5] Về nợ chung: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn anh Tâm phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Tịnh T.

1. Về hôn nhân: Anh Huỳnh Tịnh T được ly hôn với chị Phan Ngọc Th.

2. Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Nhã U, sinh ngày 16/10/2017 cho chị Phan Ngọc Th tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Huỳnh Tịnh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Anh Huỳnh Tịnh T phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Huỳnh Tịnh T đã nộp 300.000đồng tạm ứng phí theo biên lai thu số

0003420 ngày 21/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh Tiền Giang, do đó xem như đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Huỳnh Tịnh T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Phan Ngọc Th có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- Ủy ban nhân dân xã L;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Nhơn

